



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ PHÒNG THÔNG TIN-VĂN HÓA

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh St., Hà Nội
Tel: 831-4580 * Fax: 831-4601 * Email: irchano@pd.state.gov

**Tạp chí Điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
Tập 8, Số 1, Tháng 5/2003**

DIỆN MẠO ĐANG ĐỔI THAY CỦA NGÀNH TÒA ÁN Ở HOA KỲ

Vai trò của truyền thông trong việc thay đổi diện mạo của tòa án ở Hoa Kỳ

Gary A. Hengstler

Theo lời nhận xét của vị thẩm phán nổi tiếng của tòa phúc thẩm Mỹ là Learned Hand, “Bàn tay kiểm soát báo chí, truyền thanh, màn ảnh và các tạp chí có số lượng phát hành lớn sẽ kiểm soát cả đất nước này”. Hơn nữa, thẩm phán Hand cũng kết luận rằng quyền lực của truyền thông là một thực tế hiển nhiên của cuộc sống: “Dù chúng ta có thích hay không thì chúng ta vẫn phải học cách chấp nhận nó”.

Điều đáng chú ý là thẩm phán Hand đưa ra kết luận này vào năm 1942 trước khi truyền hình ra đời. Ngày nay thế giới đã đổi thay một phần do những tiến bộ trong truyền thông đại chúng. Chúng ta được xem những cuộc khủng hoảng nhân đạo đang diễn ra. Chúng ta có thể tự phán xét tính trung thực của các nhà lãnh đạo được phóng viên phỏng vấn trước máy quay.

Kết quả là các chính phủ buộc phải công khai và có trách nhiệm hơn. Nay các chính phủ phải tôn trọng công luận hơn bao giờ hết. Đã qua rồi cái thời những nhà cầm quyền đầy uy lực có thể tiến hành các hoạt động một cách bí mật và không thèm chú ý đến quan điểm của người dân nước mình.

Khi nhân dân ở khắp nơi đã trở nên quen với việc được biết nhiều hơn về những diễn biến trong nước và trên thế giới thì kết quả tất yếu là những sử giả đưa tin được công nhận và do đó có uy tín rộng rãi. Dù thế nào đi nữa, truyền thông có quyền lực rất lớn trong việc tác động tới người dân theo hướng có lợi hay bất lợi cho giới quan chức chính phủ.

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên là các tòa án, cơ quan tư pháp và nghề luật vẫn luôn bị giới truyền thông theo dõi tìm hiểu rất sát sao. Ngày nay, truyền thông lợi dụng việc người Mỹ luôn thích sử dụng luật pháp và thường dùng đến luật pháp để vừa cung cấp thông tin, vừa lôi kéo sự chú ý. Ngày càng có nhiều thời lượng phát sóng trong các bản tin buổi tối và các trang nhật báo dành cho các vụ kiện tụng, đặc biệt là các vụ án hình sự. Những câu chuyện với các đề tài liên quan đến pháp luật cũng là chủ đề chính của các nhà xuất bản sách, các nhà làm phim, và các nhà sản xuất phim truyền hình ở Mỹ. Quả thực hầu hết các cuốn sách tiểu thuyết đơn giản chỉ là những câu chuyện thời sự được tái hiện lại.

Việc người Mỹ thích ứng dụng luật vào cuộc sống là do nguồn gốc của đất nước này. Những Nhà Lập Quốc có một quan điểm chung, đó là mỗi nghi ngờ sâu sắc về khả năng lạm dụng quyền lực của những người cầm quyền. Do đó Hiến pháp được soạn thảo để đảm bảo rằng Hoa Kỳ sẽ được quản lý bởi pháp quyền chứ không phải là theo một hệ thống dựa trên địa vị xã hội của bất cứ ai.

Những khái niệm như bình đẳng trong áp dụng luật pháp, nguyên tắc công bằng và quy trình pháp lý đều được khắc sâu trong nhận thức của người Mỹ từ lúc nền Cộng hòa mới ra đời, và đó là lý do tại sao các đề tài về cái đúng, cái sai, sự công bằng thường xuyên được đề cập trong các chương trình giải trí và các bản tin truyền thông ở Mỹ. Đây là những giá trị mà người Mỹ ngày càng rất quan tâm - những giá trị được giám sát thường xuyên khi họ theo dõi các tòa án xét xử.

Đồng thời, một yếu tố quan trọng khác trong việc người dân ngày càng rất quan tâm đến các tòa án ở Mỹ và các vụ xử tại tòa đơn thuần chỉ là bản chất con người. Dù đọc các bản tin hàng ngày hay tiểu thuyết, người Mỹ luôn tò mò về những gì xảy ra với những người khác. Con người quan tâm đến con người, từ những khó khăn, gian khổ họ gặp phải, cách họ vật lộn với những thử thách, cho đến những niềm hân hoan chiến thắng trở ngại.

Không nơi nào lại có nhiều nguồn tư liệu để viết nên những câu chuyện đầy hấp dẫn bằng các vụ án thụ lý hàng ngày ở các tòa án Mỹ. Giờ đây các tòa án đã được đặt dưới ống kính hiển vi của truyền thông và chắc rằng trong tương lai cũng sẽ là như vậy. Nhu cầu về thông tin từ các tòa án ngày càng cao đòi hỏi phải có những thay đổi quan trọng trong cách thức hoạt động thông thường của các tòa án. Như hầu hết mọi sự thay đổi khác, điều này cũng đã dẫn đến những kết quả vừa tiêu cực, vừa tích cực.

Một kết quả tích cực của những thay đổi do truyền thông mang lại và được tiến hành trong các tòa án là việc ngày càng nhiều người Mỹ nhận thức rõ hơn bao giờ hết các quyền hợp hiến của họ. Họ quen thuộc hơn với cách thức điều tra tội phạm của cảnh sát và cách xử án của tòa án để xác định phạm tội hay vô tội. Tóm lại, người dân hiểu hơn về luật pháp và tác động của nó đối với họ so với thế hệ cha ông của mình.

Gìn giữ phẩm chất của tòa án

Mặt khác, những nhu cầu mới của giới truyền thông có thể tạo ra xung đột nội bộ đối với các thẩm phán khi họ cố gắng dung hòa hai nhiệm vụ dường như đối nghịch với nhau. Ví dụ, những quy định nghề nghiệp đối với các thẩm phán ở Mỹ yêu cầu họ không nên đưa ra những bình luận công khai về một vụ án trước phiên tòa. Sự cấm đoán đưa ra những bình luận như thế là nhằm bảo đảm rằng các thẩm phán không phát biểu điều gì có thể khiến cho công luận nghi vấn về thái độ công bằng, không thiên vị của họ. Tuy nhiên hầu hết các câu hỏi của giới truyền thông dành cho thẩm phán đều liên quan đến một vụ án cụ thể chưa xử vì nó mang giá trị thời sự cao. Do đó, các thẩm phán đã trở nên khôn ngoan hơn trong việc đối phó với giới truyền thông. Họ phải tìm ra cách giúp các phóng viên xây dựng câu chuyện nhưng đồng thời vẫn tuân thủ những nguyên tắc nghề nghiệp về phát biểu công khai.

Vì bản thân tòa án không có quyền thực thi luật pháp nên các thẩm phán Mỹ biết rằng quyền lực của họ chỉ ở một mức độ nhất định khi người dân vẫn còn tin tưởng vào phẩm chất và sự công bằng của tòa án trong tiến hành xét xử. Vì hầu hết mọi người không tham gia các phiên tòa

thường xuyên nên nhận thức của họ về chất lượng xử án chủ yếu là thông qua các bài tường thuật của báo đài về công việc của tòa. Điều đó có nghĩa là ngày nay có nhiều tòa án hơn đang cố gắng hợp tác chặt chẽ hơn với giới truyền thông để giúp giáo dục công chúng về hệ thống xét xử.

Giới truyền thông cũng nhất trí với nhận thức của tòa án rằng đẩy mạnh hợp tác là cần thiết để tăng lòng tin của công chúng đối với cả hai bên. Điều tra năm 2002 của Hiệp hội Luật gia Mỹ cho thấy các luật sư, thẩm phán và giới truyền thông cần phải nỗ lực hơn để công chúng tin cậy. Theo điều tra này, chỉ có 19% người dân Mỹ nói rằng họ “cực kỳ hay rất tin tưởng vào” các luật sư và nghề luật. Ngành tư pháp được đánh giá cao hơn với 33%, và giới truyền thông thấp hơn với 16%. Nếu làm phép so sánh thì nghề y dẫn đầu danh sách này với tỷ lệ 50%.

Sự chú trọng tăng lên của giới truyền thông

Một trong những cách thức tích cực mà truyền thông đã tác động đến hệ thống xét xử là giúp nâng cao ý thức về sự công khai của các tòa án để công chúng có thể tự nhận thấy được tòa án đã phục vụ nhân dân như thế nào. Đồng thời giới truyền thông cũng đã bắt đầu chú trọng đến các hoạt động của cá nhân các thẩm phán, và đôi khi theo chiều hướng không có lợi cho họ.

Ví dụ như một đài truyền hình ở Denver, Bang Colorado, đã theo chân các thẩm phán đến dự hội thảo thường niên bồi dưỡng về xét xử kéo dài ba ngày. Hội thảo theo yêu cầu này nhằm cập nhật cho các thẩm phán về những thay đổi trong luật và được Bang tài trợ. Đài truyền hình này đã sử dụng máy quay trộm cảnh 9 trong số 300 thẩm phán đăng ký tham gia hội thảo đang chơi các trò giải trí thay vì ngồi tham dự một số lớp học. Các thẩm phán bị quay phim dĩ nhiên rất xấu hổ vì có vẻ như họ đang đi nghỉ mát bằng tiền đóng thuế của người dân, và đây là ví dụ về việc đưa tin rộng rãi của truyền thông có thể có tác động tiêu cực đến hình ảnh của tòa án.

Tuy nhiên, giới truyền thông lại lập luận rằng đưa tin các công chức không thực thi nhiệm vụ được giao của mình là phục vụ tích cực cho công chúng. Dù có quan điểm thế nào đi nữa thì thực tế vẫn là việc giới truyền thông quan tâm hơn đến các tòa án còn bao gồm cả việc theo dõi sát sao hơn bản thân cá nhân các thẩm phán.

Vấn đề gây lo ngại nhất cho các tòa án ở Mỹ do hoạt động đưa tin rộng rãi của giới truyền thông là việc đăng tải tin tức trước khi xử trong các vụ án hình sự. Khó khăn là ở chỗ Hiến pháp Mỹ đòi lúc đặt tòa án và giới truyền thông vào tình thế đối chọi nhau do các tu chính án mâu thuẫn với nhau. Tu chính án Thứ nhất đảm bảo quyền tự do của truyền thông được đưa tin về bất cứ điều gì họ muốn, kể cả toàn bộ các chi tiết mà cơ quan truyền thông có thể biết được về việc bắt giữ một nghi phạm hình sự. Tu chính án Thứ sáu đảm bảo cho bị cáo được xét xử công bằng và công khai, với gánh nặng phải đảm bảo tính công bằng ngầm hiểu là trách nhiệm của thẩm phán xử án.

Vì Mỹ sử dụng hệ thống bồi thẩm đoàn nên các công dân tại một địa phương có quyền quyết định một bị cáo phạm tội hay vô tội. Vấn đề nảy sinh khi các bồi thẩm viên tương lai biết được các thông tin về vụ án qua báo đài hay các thông tin có ý đồ riêng, và những thông tin đó không được phép tiết lộ tại phiên tòa. Ví dụ như khi cảnh sát tuyên bố với giới truyền thông rằng bị cáo đã thú nhận tội lỗi. Tuy nhiên, trong một buổi xét xử sau đó thẩm phán có thể phán quyết rằng lời thú tội đó được cảnh sát thu thập trái với luật định và sẽ không cho phép công tố viên đưa lời thú tội này ra làm bằng chứng. Trên thực tế, thẩm phán phải hy vọng rằng các bồi thẩm viên

được lựa chọn dự phiên tòa sẽ có khả năng bỏ ngoài tai lời thú tội mà họ đọc được trên báo chí hay nghe trên vô tuyến. Nếu bồi thẩm đoàn không thể bỏ qua bằng chứng đó thì phiên tòa không còn được coi là công bằng nữa.

Đảm bảo một phiên tòa công bằng

Kết quả là khi giới truyền thông đưa tin quá nhiều về một phiên tòa thì tòa án phải xem xét những phương thức thay thế và tốn kém hơn để đảm bảo một phiên tòa công bằng.

Những biện pháp thay thế đó là:

Chuyển toàn bộ phiên tòa sang một thành phố khác nơi mà việc đưa tin diễn ra ít phức tạp hơn;

Hướng dẫn bồi thẩm đoàn không nên đọc báo chí hay xem các bản tin truyền hình;

Đưa ra “các mệnh lệnh không được tự do ngôn luận” yêu cầu công tố viên, luật sư bào chữa, và các nhân viên tòa án khác không nên phát biểu với báo đài về vụ án;

Hoặc trong một số ít trường hợp, cách ly bồi thẩm đoàn trong một khách sạn và họ bị giám sát không được tiếp xúc với giới truyền thông.

Những vụ án “rất nổi tiếng” như vụ xử tội giết người của O.J. Simpson năm 1995 được giới truyền thông đưa tin rất nhiều và đã gây ra những khó khăn lớn cho tòa án. Bên cạnh việc đưa tin thường lệ về phiên tòa, giờ đây tòa án còn phải đối phó với các cuộc phỏng vấn trực tiếp trên truyền hình buổi tối và các luật sư nói về những gì diễn ra trong phiên tòa ngày hôm đó và dự đoán những gì sẽ xảy ra trong những ngày tới. Kết quả là một phiên tòa nghiêm túc có thể bắt đầu trông như một màn trình diễn, giống như những chương trình phỏng vấn về các cuộc thi đấu thể thao có đưa ra dự đoán và phân tích. Nay các thẩm phán có lý do để lo lắng về nhận thức của công chúng về tòa án khi các vụ án được xếp ngang hàng như các sự kiện thể thao.

Các thẩm phán cũng quan ngại về khả năng xói mòn lòng tin của công chúng vì trong lịch sử nước Mỹ, việc giới truyền thông đưa tin dường như đã tác động tới nguyên tắc công bằng trong xét xử của một số vụ án. Ví dụ, phiên tòa năm 1935 xử Richard Bruno Hauptmann bị buộc tội bắt cóc và giết con trai của phi công Charles Lindbergh, và vụ này được báo chí đưa tin nhiều chưa từng thấy. Hauptmann đã bị kết án, song những nghiên cứu sau đó lại đặt ra câu hỏi phải chăng sự điên loạn của truyền thông đã dẫn đến việc phán quyết vội vàng khiến một người đàn ông vô tội bị kết án.

Việc đăng tải tin tức quá nhiều về vụ án Tiến sỹ Sam Sheppard vào năm 1954 đã buộc Tòa án Tối cao Mỹ phải sử dụng vụ này để yêu cầu thẩm phán xét xử có trách nhiệm trong việc ngăn cấm công bố tin tức trước khi xử. Tiến sỹ Sheppard bị buộc tội giết vợ mình và câu chuyện của ông là cơ sở của bộ phim truyền hình nhiều tập của Mỹ (và sau này là phim truyện) “Kẻ trốn chạy”.

Chính sự lo ngại về khả năng tin tức của giới truyền thông có thể tác động xấu đến chất lượng xử án đã khiến Tòa án Tối cao Mỹ buộc phải cấm đưa tin trên vô tuyến về những lập luận của mình.

Tòa cho phép thu băng, nhưng gần đây chỉ công bố những cuốn băng cho mục đích tư liệu lịch sử rất lâu sau khi vụ án được phán quyết.

Vụ án mới đây liên quan đến cuộc bầu cử tổng thống năm 2000 giữa Thống đốc hồi đó là ông George W. Bush và cựu Phó Tổng thống Al Gore là trường hợp đầu tiên Tòa công bố cuốn băng thu thanh rất đúng thời điểm cho giới truyền thông đưa tin về sự kiện này. Vẫn chưa chắc chắn liệu điều này sẽ dẫn đến việc nói lòng kiểm soát đưa tin trên các phương tiện truyền thông điện tử hay không.

Sự tiếp cận của công chúng và tường thuật “trực tiếp”

Một vấn đề liên quan là việc công chúng tiếp cận với các phiên tòa. Các đài truyền hình ngày càng yêu cầu tòa án phải cho phép tường thuật “trực tiếp” các phiên tòa. Họ cho rằng công chúng có quyền theo dõi phiên tòa và việc không có đủ chỗ ngồi trong phòng xử án không phải là rào cản đối với công chúng vì máy quay truyền hình có thể đưa phiên tòa đến với công chúng ở tại nhà mình. Tuy nhiên, những người phản đối cho rằng sự xuất hiện của các máy quay truyền hình sẽ làm thay đổi hành vi của nhân chứng và cán bộ tòa án và có tác động đến tính công bằng của phiên tòa. Hiện tại không được phép đưa máy quay truyền hình vào các phiên tòa Liên bang ở Mỹ. Mỗi Bang được phép tự quyết định chấp thuận đưa tin về phiên tòa trên truyền hình hay không, và vấn đề xét xử được tường thuật trên truyền hình là một vấn đề mà các tòa án vẫn chưa nhất trí được với nhau.

Người ta cho rằng buổi truyền hình lần đầu tiên về một phiên tòa đã diễn ra ở thành phố Oklahoma, Bang Oklahoma, vào năm 1953, đó là phiên tòa hình sự xử Billy Eugene Manley. Phiên tòa được tường thuật “trực tiếp” đầu tiên là vào năm 1955 khi Harry L. Washburn bị xử về tội giết người ở Waco, Bang Texas.

Năm 1984, CNN đã lần đầu tiên tường thuật “trực tiếp” trên truyền hình toàn quốc phiên tòa ở New Bedford, Bang Massachusetts, với một loạt các bị cáo bị kết tội hãm hiếp một phụ nữ trên một bàn đánh bida ở một quán rượu địa phương. Việc dư luận rất quan tâm đến vụ này đã dẫn đến sự thành lập kênh truyền hình Tòa án đưa tin hàng ngày về các hoạt động của tòa án và tập trung vào các vụ án giật gân và gây tranh cãi nhất tại các phiên tòa cho phép truyền hình trực tiếp.

Hiện nay có 25 Bang cho phép truyền hình nếu thẩm phán chủ tọa đồng ý cho đưa máy quay vào phòng xử án. Tám Bang cấm truyền hình khi nhân chứng phản đối việc đưa các máy quay vào phòng xử án. Và 17 Bang về cơ bản là cấm truyền hình các phiên tòa thông qua một loạt các quy định của tòa án. Tuy nhiên, có dấu hiệu cho thấy ngày càng nhiều tòa án mở rộng cánh cửa đối với giới truyền thông.

Những yêu cầu mới và giải pháp

Trước tình trạng giới truyền thông đưa tin ngày càng nhiều, các thẩm phán nhận thấy rằng những phương thức cũ và đội ngũ cán bộ tòa án hiện có là không đủ để đối phó với những yêu cầu mới. Đó là lý do tại sao nhiều tòa án đang thuê các chuyên gia hay còn gọi là các viên chức phụ trách thông tin công cộng của tòa án để hợp tác với giới truyền thông. Những viên chức liên lạc truyền thông này phục vụ 3 mục đích:

- Họ là nguồn để các phóng viên kiểm chứng sự kiện và giúp đảm bảo đưa tin chính xác về công việc của tòa án;
- Họ là phát ngôn viên của tòa án có thể trả lời các câu hỏi của giới báo đài, do đó giúp tránh sự nhầm lẫn và bình luận vi phạm quy tắc nghề nghiệp với báo chí; và
- Họ là chuyên gia của tòa án biết cách tuyên truyền tin tức tích cực và nóng hổi về hoạt động của tòa án với giới truyền thông.

Hơn nữa, nhiều tòa án ở Mỹ đang cung cấp thông tin trực tiếp cho công chúng thông qua các trang web của mình trên mạng Internet. Thuận lợi của sự thay đổi này của tòa án là cho phép kiểm soát tốt hơn thông tin được cung cấp cho công chúng. Internet cũng giúp cho công chúng và giới truyền thông truy cập điện tử, giảm thời gian của nhân viên tòa án trong việc lục tìm hồ sơ cho phóng viên. Cuối cùng, Internet là một công cụ thay thế của tòa án nhằm đính chính nội dung khi tòa án cảm thấy giới truyền thông đã đưa tin không chính xác về một vụ án.

Cũng như những thành phần khác trong xã hội ngày nay đã phải điều chỉnh để thích nghi với sự phát triển của công nghệ và thông tin liên lạc rộng mở, các tòa án của Mỹ cũng theo xu hướng đó. Nhưng có một điều vẫn rất đúng. Tuy tòa án và giới truyền thông đã có những điều chỉnh về cách thức hoạt động trong môi trường thay đổi này nhưng cả hai bên vẫn đáp ứng được vai trò rất quan trọng của mình trong hệ thống dân chủ Mỹ. Cố phóng viên vĩ đại của hãng CBS Edward R. Murrow đã phát biểu về tầm quan trọng của tòa án và truyền thông đối với nước Mỹ rằng “Điều thực sự phân biệt một xã hội tự do với tất cả những xã hội khác chính là một ngành tư pháp độc lập và một nền báo chí tự do”.

Dù cho mối quan hệ hàng ngày giữa tòa án và truyền thông trong tương lai có thay đổi như thế nào chăng nữa thì trong khi tiến hành những thay đổi ấy, cả hai bên vẫn sẽ luôn chú trọng đến sứ mệnh bảo vệ các quyền tự do của đối tượng phục vụ của mình là nhân dân.

Gary A. Hengstler là Giám đốc của Trung tâm Quốc gia Donald W. Reynolds về Tòa án và Truyền thông, Trường Cao đẳng Tòa án Quốc gia ở Reno, Bang Nevada.

Bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0503/ijde/hengstler.htm> (tiếng Anh)

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta94_6.html (tiếng Việt)